

TRƯỜNG THPT LINH TRUNG

NHÓM: LỊCH SỬ

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA HK I - NĂM HỌC 2025 – 2026

MÔN LỊCH SỬ - KHỐI 10

PHẦN 1: TƯ LUẬN

Câu 1: Phân biệt khái niệm văn hóa và văn minh

	Văn hóa	Văn minh
Nhận diện	là tổng thể những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong lịch sử.	là trạng thái tiến bộ cả về vật chất và tinh thần của xã hội loài người ở một giai đoạn nhất định.
Đặc điểm	Ra đời cùng với sự xuất hiện và phát triển của xã hội loài người. Có bề dày lịch sử.	Những giá trị mà loài người sáng tạo ra trong giai đoạn phát triển cao. Chỉ trình độ phát triển
Tầm vóc	Có tính dân tộc	Có tính quốc tế
Mối quan hệ	Văn hóa ra đời trước phát triển đến trình độ nào đó thì văn minh ra đời. Văn minh là trạng thái phát triển cao của nền văn hoá, khi xã hội loài người vượt qua thời kì dã man.	

Câu 2: Thành tựu tiêu biểu của văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại

* **Chữ viết :**

- Sáng tạo ra chữ tượng hình từ thời nhà Thương (chữ Giáp cốt).
- Chữ Kim văn, chữ Tiểu triện,... Sau này, Nhà Hán cải tiến và định hình chữ viết như ngày nay.

* **Văn học :** nhiều thể loại , tiêu biểu: phú và nhạc phủ thời Hán, thơ thời Đường, từ thời Tống, tiểu thuyết Minh -Thanh,...

* **Sử học:** Có nhiều tác phẩm giá trị như Xuân Thu, Tả truyện, Sử ký (Tư Mã Thiên). Từ thời nhà Đường thành lập Sử quán (cơ quan biên soạn lịch sử của nhà nước).

* **Khoa học tự nhiên :**

- **Toán học:** Sách Chu bễ toán tinh, Cửu chương toán thuật, tìm ra số pi chính xác gồm bảy chữ số thập phân,...

- **Thiên văn học và lịch pháp:**

+Sớm có hiểu biết về thiên văn học, tiêu biểu có sách Xuân Thu, Linh Hiển,..., tạo ra lịch.

- **Y học:** Các bộ y dược nổi tiếng: Hoàng đế nội kinh, Châm cứu giáp ất kinh, Bản thảo cương mục,.. và các thầy thuốc nổi tiếng như Biển Thuộc, Hoa Đà, Lý Thời Trân,...

- **Bốn phát minh kỹ thuật quan trọng:** làm giấy, in, thuốc súng và la bàn.

* **Tư tưởng tôn giáo**

Có nhiều tư tưởng và tôn giáo lớn:

- Các thuyết âm dương, Bát quái, Ngũ hành
- Nho gia, Pháp gia, Mặc gia, Đạo gia và đạo giáo, Phật giáo

PHẦN 2: TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: Những quốc gia nào sau đây gắn liền với nền văn minh cổ đại phương Tây?

- A. Trung Quốc. **B. Hy Lạp-La Mã.** C. Ấn Độ. D. Ai Cập.

Câu 2: Những định lí, định đề đầu tiên có giá trị khái quát cao của toán học ra đời ở

- A. Rôma. **B. Hy Lạp.** C. Trung Quốc. D. Ấn Độ.

Câu 3: Hệ chữ cái La-tinh và hệ chữ số La Mã là thành tựu của cư dân cổ

- A. Ấn Độ. B. Luồng Hà. C. Trung Quốc. **D. Hy Lạp – La Mã.**

Câu 4: Đền Pác-tê-nông là thành tựu của người Hy Lạp – La Mã cổ đại trên lĩnh vực

- A. Kiến trúc.** B. Điêu khắc. C. Hội họa. D. Xây dựng.

Câu 5: Toàn bộ những giá trị vật chất và tinh thần do con người sáng tạo ra trong quá trình lịch sử được gọi là

- A. Văn minh **B. Văn hóa** C. Chữ viết D. Nhà nước

Câu 6: Sự tiến bộ về vật chất và tinh thần của xã hội loài người, trạng thái phát triển cao của văn hóa được gọi là

- A. Trí tuệ **B. Văn minh** C. Xã hội D. Đẳng cấp

Câu 7: Đặc điểm nổi bật của quá trình hình thành và phát triển của triết học Hy Lạp - La Mã cổ đại là

A. Cuộc đấu tranh giữa hai trường phái chủ nghĩa duy vật và duy tâm.

B. Quê hương của nhiều nhà triết học nổi tiếng của phương Tây.

C. Nền tảng cho nhiều thành tựu về tư tưởng, tri thức phương Tây.

D. Ra đời và phát triển trong bối cảnh các cuộc đấu tranh của nô lệ.

Câu 8: Nội dung nào sau đây KHÔNG phản ánh đúng đặc điểm về tôn giáo của người Hy Lạp-La Mã cổ đại?

A. Tín ngưỡng thờ đa thần.

B. Thường xuyên hiến tế.

C. Chỉ thờ độc tôn một vị thần.

D. Cầu nguyện và tổ chức lễ hội.

Câu 9: Cách tính lịch 1 năm có 365 ngày và $\frac{1}{4}$ ngày là thành quả của cư dân

- A. Hy Lạp. **B. La Mã.** C. Ai Cập. D. Trung Quốc.

Câu 10: Tôn giáo cổ xưa và được coi là chính thống giáo của người Hy Lạp - La Mã cổ đại là

- A. Phật giáo. B. Nho giáo. **C. Cơ Đốc giáo.** D. Hin-đu giáo.

Câu 11: Năm 776 TCN, tại đền thờ thần Dớt ở Ô-lim-pi-a (Hy Lạp) đã diễn ra sự kiện nào sau đây?

A. Chính quyền La Mã chính thức công nhận Cơ Đốc giáo.

B. Các cuộc đấu tranh của nô lệ và dân nghèo bùng nổ.

C. Đại hội thể thao Pa-na-thê-nai-a tại A-ten.

D. Đại hội Ô-lim-píc đầu tiên được tổ chức.

Câu 12: Nội dung nào sau đây là yếu tố cơ bản để xác định loài người bước vào thời kì văn minh?

A. Chữ viết, nhà nước.

B. Tín ngưỡng, tôn giáo.

C. Công cụ bằng đá.

D. Nguyên tắc công bằng.

Câu 13: Nội dung nào sau đây phản ánh đúng điểm khác biệt của văn minh so với văn hóa?

A. Văn minh ra đời trước văn hóa và hoàn toàn độc lập với văn hóa.

B. Văn minh chỉ xuất hiện khi con người biết chế tạo công cụ lao động.

C. Văn minh xuất hiện đồng thời với sự xuất hiện con người trên trái đất.

D. Văn minh chỉ được sáng tạo trong thời kì phát triển cao của xã hội.

Câu 14: Nội dung nào sau đây KHÔNG phản ánh đúng đặc điểm của văn minh?

A. Có tiêu chuẩn cơ bản để nhận diện là nhà nước.

B. Ra đời trước văn hóa và tồn tại độc lập với văn hóa.

- C. Ra đời sau văn hóa và có liên hệ chặt chẽ với văn hóa.
D. Là những giá trị vật chất, tinh thần do con người sáng tạo.

Câu 15: Ấn Độ là quê hương của những tôn giáo lớn nào sau đây?

- A. Phật giáo, Đạo giáo. **B. Phật giáo, Hin-đu giáo.**
C. Thiên Chúa giáo, Hồi giáo. D. Phật giáo, Hồi giáo.

Câu 16: Văn hoá truyền thống Ấn Độ có ảnh hưởng rõ nét nhất ở khu vực nào sau đây?

- A. Đông Bắc Á. B. Trung Đông. **C. Đông Nam Á.** D. Tây Á.

Câu 17: Nền văn minh Ấn Độ thời kì cổ - trung đại được hình thành ở lưu vực con sông nào sau đây?

- A. Sông Hằng** B. Sông Nin C. Sông Hoàng Hà D. Sông Trường Giang

Câu 18: Nền văn minh Ấn Độ cổ - trung đại được hình thành ở châu lục nào sau đây?

- A. Châu Phi **B. Châu Á** C. Châu Âu D. Châu Mỹ

Câu 19: Cư dân Ấn Độ đã sớm tạo ra chữ viết riêng của mình, gọi là chữ

- A. La – tinh B. Hán **C. Phan** D. Nôm

Câu 20: Tác phẩm nào sau đây được coi như “bách khoa toàn thư” của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại?

- A. Kinh Vê - đa. B. Tây du kí.
C. Ra – ma – y – a - na. **D. Ma – ha – bha – ra - ta.**

Câu 21: Văn minh thời Phục hưng có nghĩa là tái sinh, trở về với những giá trị tinh hoa của nền văn minh

- A. Hy Lạp cổ đại B. La Mã cổ đại
C. Hy Lạp – La Mã cổ đại D. Luồng Hà – Ai Cập cổ đại

Câu 22: Tượng Đa- vít là tác phẩm nổi tiếng của

- A. Bô-ti-xê-li B. Ra-pha-en
C. Mi-ken-lăng-giơ D. Lê-ô-na đờ Vanh-xi.

Câu 23: Thành phố nào của I-ta-li-a được xem là cái nôi của phong trào Phục hưng ở châu Âu thế kỉ XV-XVI?

- A. Phi-ren-xê. **B. Rô-ma**
C. Bi-dan-ti-um D. Na-pô-li

Câu 24: Phong trào văn hóa Phục hưng không xuất phát từ nguyên nhân nào sau đây?

- A. Quan điểm của giáo hội Thiên chúa giáo kìm hãm xã hội phát triển.
B. Ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng Triết học Ánh sáng.
C. Giai cấp tư sản có thế lực về kinh tế nhưng chưa có địa vị xã hội tương ứng.
D. Con người bước đầu có những nhận thức khoa học về bản chất của thế giới.

Câu 25: Vì sao phong trào Văn hoá Phục hưng được đánh giá là một “Cuộc cách mạng tiền bộ vĩ đại”?

- A. Tạo ra sự biến đổi căn bản trong nhận thức của người châu Âu thời đó.**
B. Mở ra những vùng đất mới, những con đường mới và những dân tộc mới.
C. Thị trường thế giới được mở rộng, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển.
D. Thúc đẩy quá trình khủng hoảng, tan rã của chủ nghĩa tư bản ở châu Âu.

Câu 26: Phát minh nào của nhà khoa học Ni-cô-lai Cô-péc-ních đã góp phần đặt nền móng cho thiên văn học hiện đại?

- A. Thuyết Nhật tâm.** B. Thuyết Địa tâm.
C. Chuyển động của các hành tinh. D. Chuyển động quay của các thiên thể.

Câu 27: Những tác phẩm: Bữa tiệc cuối cùng, Nàng Mô-na Li-sa thuộc lĩnh vực nào trong thời văn hóa Phục hưng thế kỉ XV-XVI?

A. Hội họa.

B. Văn học.

C. Kịch.

D. Kiến trúc.

Câu 28: Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng nguyên nhân xuất hiện của phong trào Văn hóa Phục hưng?

A. Giáo lí Giáo hội Cơ Đốc nặng những quan điểm lỗi thời.

B. Tầng lớp tư sản mới ra đời chưa có địa vị xã hội tương ứng.

C. Con người nhận thức về bản chất của thế giới xung quanh.

D. Sự xuất hiện trào lưu Triết học Ánh sáng vào thế kỷ XVIII.

Câu 29: Văn hóa Phục hưng là phong trào

A. Khôi phục lại những gì đã mất của văn hóa phương Đông cổ đại.

B. Khôi phục lại tinh hoa văn hóa của các quốc gia cổ đại phương Đông.

C. Phục hưng lại các giá trị văn hóa của Trung Hoa và Ấn Độ cổ đại.

D. Phục hưng văn hóa Hy Lạp-La Mã và sáng tạo nền văn hóa mới.

Câu 30: Đối với Tây Âu thời hậu kỳ Trung đại, phong trào văn hóa Phục hưng đã

A. Mở đường cho văn minh Tây Âu phát triển rực rỡ.

B. Mở đường cho văn hóa thế giới phát triển cao hơn.

C. Mở đường cho văn hóa I-ta-li-a phát triển mạnh mẽ.

D. Mở đường cho văn hóa Đức phát triển hưng thịnh.

PHẦN 3: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 1: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Ai Cập cổ đại viết chữ trên giấy pa – pi – rút, người Lưỡng Hà cổ đại viết trên các phiến đất sét ướt rồi đem nung hoặc phơi khô. Người Trung Quốc lại khắc chữ trên các mai rùa, xương thú hoặc thẻ tre. Đến đời Thương, chữ viết của người Trung Quốc mới ra đời. Loại chữ đầu tiên này khắc trên mai rùa và xương thú, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1899 và được gọi là văn tự giáp cốt....

Cho đến nay, người ta đã phát hiện được hơn 100 000 mảnh mai rùa và xương thú có khắc chữ giáp cốt. Tổng số chữ giáp cốt đã phát hiện khoảng 4500 chữ, trong đó đã đọc được 1700 chữ. Chữ giáp cốt đã ghép được những đoạn văn tương đối dài, có đoạn lên tới 100 chữ.”

(Nguyễn Thị Côi, Trịnh Đình Tùng, Nguyễn Mạnh Hùng, *Hướng dẫn sử dụng kênh hình trong sách giáo khoa Lịch sử lớp 10 Trung học phổ thông*, NXB Giáo dục, 2009, tr. 17)

a. Chữ giáp cốt là một thành tựu về văn học của người Trung Quốc thời cổ đại.

b. Người Ai Cập, người Lưỡng Hà và người Trung Quốc đều sáng tạo ra được chữ viết riêng của mình.

c. Chữ viết của người Ai Cập, Lưỡng Hà và Trung Quốc thời cổ đại lúc đầu được viết trên các chất liệu giấy khác nhau.

d. Hiện nay, các nhà khảo cổ học đã phát hiện được rất nhiều chữ giáp cốt và các tác phẩm văn học đồ sộ viết bằng chữ giáp cốt.

a. S

b. Đ

c. S

d. S

Câu 2: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Vào thế kỉ VIII, người Ả Rập nhờ dịch tác phẩm Sít – han – ta mà học tập được chữ số Ấn Độ. Từ Ả Rập, hệ thống chữ số này được truyền sang châu Âu, do đó những chữ số này thường bị gọi nhầm là chữ số Ả Rập. Tư liệu sớm nhất về những chữ số này là các bia đá của A – xô – ca khắc từ thế kỉ III TCN. Tuy nhiên, con số 0 được thấy sớm nhất trong một tài liệu Ả rập năm 873, sau đó 3 năm mới thấy trong tài liệu Ấn Độ. Mặc dầu vậy, người ta vẫn cho rằng, số 0 cũng do người Ấn Độ sáng tạo.”

- a. Việc sáng tạo ra hệ thống chữ số tự nhiên là một thành tựu nổi bật của văn minh Ấn Độ trên lĩnh vực Toán học.
- b. Hệ thống chữ số tự nhiên được cư dân Ấn Độ sáng tạo ra vào khoảng thế kỉ VIII.
- c. Dựa trên các tư liệu lịch sử, hiện nay, hầu hết ý kiến đều cho rằng chữ số 0 là do người Ả Rập sáng tạo nên.
- d. Chữ số tự nhiên được sáng tạo từ phương Đông, sau đó được lan truyền rộng rãi sang phương Tây.

a. Đ b. S c. S d. Đ

Câu 3: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong số các đền chùa của các tôn giáo như Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo, chùa hang là một loại công trình đặc biệt của Ấn Độ thời cổ - trung đại, thường là những công trình nghệ thuật kết hợp kiến trúc với điêu khắc, hội họa. Tiêu biểu cho loại công trình này là những gian chùa hang ở A – gian – ta được kiến tạo từ thế kỉ II TCN đến thế kỉ VIII. Phương pháp kiến tạo loại chùa này là khoét sâu vào vách núi đá, có nhiều cột chống và được trang trí bằng nhiều bức chạm tinh vi và những tranh bích họa rất đẹp.”

(Theo Vũ Dương Ninh (Chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1991, tr.81)

- a. Đoạn tư liệu cung cấp thông tin về thành tựu của văn minh Ấn Độ trên các lĩnh vực tôn giáo, kiến trúc và điêu khắc.
- b. Bà – la – môn giáo, Phật giáo, Giai – na giáo là những tôn giáo được du nhập từ bên ngoài và nhanh chóng phát triển mạnh mẽ ở Ấn Độ.
- b. Chùa hang là một loại công trình kiến trúc tiêu biểu của Ấn Độ thuộc dòng kiến trúc tôn giáo.
- c. Một trong những yếu tố làm nên giá trị đặc sắc của chùa hang là sự kết hợp hài hòa giữa nghệ thuật kiến trúc với nghệ thuật điêu khắc và hội họa.

a. S b. S c. Đ d. Đ

Câu 4: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Giống như ở những nơi khác, Trung Quốc cổ đại phải đối mặt với thách thức do sự xuất hiện của các dân tộc du mục ở biên giới của mình. Tuy nhiên, không giống như Ha-ráp-pa, Xu-me và Ai Cập, Trung Quốc cổ đại đã vượt qua thách thức đó, nhiều thể chế và giá trị văn hoá của nền văn minh này vẫn tồn tại nguyên vẹn đến đầu thế kỉ XX. Vì lí do đó, nền văn minh Trung Hoa đôi khi được mô tả là nền văn minh tồn tại liên tục lâu đời nhất trên thế giới.”

(Theo Uy-li-am G. Đu-khơ, Giắc-xon G. Spi-en-vô-ghe, *Lịch sử thế giới* (bản tiếng Anh), Sdd, tr68)

- a. Nền văn minh Xu-Me, Trung Hoa thời cổ đại tồn tại liên tục, lâu đời nhất ở phương Đông và có ảnh hưởng sâu sắc đến văn minh thế giới.
- b. Nhiều giá trị văn hoá của văn minh Trung Hoa vẫn tồn tại nguyên vẹn đến đầu thế kỉ XX
- c. Đến thời kì trung đại, văn minh Ấn Độ và Trung Hoa tiếp tục được phát triển đến khi bị các nước thực dân phương Tây xâm lược và đô hộ (cuối thế kỉ XIX).
- d. Đến thời trung đại nền văn minh Ai Cập không còn tiếp tục phát triển nữa.

a. S b. Đ c. Đ d. Đ

Câu 5: Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhà khoa học La Mã Pơ-li-niu-xơ sống giữa thế kỉ I là một học giả uyên thâm nhất thời bấy giờ. Bộ sách Vạn vật do ông soạn ra là một bộ bách khoa toàn thư, tổng kết lại những thành tựu của nền khoa học kĩ thuật cổ đại, bao gồm đủ mọi tri thức về các mặt như địa lý học, sinh vật

học, nông học, y dược học, kiến trúc và hội họa, ... Để hoàn thành bộ sách ấy, ông đã từng tham khảo đến trên hai nghìn tài liệu và sách vở, trong đó đại bộ phận được viết bằng văn Hy Lạp. Pơ-li-niu-xơ rất chú trọng đến phương pháp thực nghiệm”.

(Chiêm Tế, Lịch sử thế giới cổ đại, Tập 2, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, 2000, tr244)

- a. Pơ-li-niu-xơ là nhà khoa học nổi tiếng của Hy Lạp, tác giả của bộ sách “Vạn vật”.
- b. Bộ sách “Vạn vật” của Pơ-li-niu-xơ là một công trình nghiên cứu chuyên sâu, nổi tiếng về Y học của văn minh La Mã cổ đại.
- c. Bộ sách “Vạn vật” của Pơ-li-niu-xơ là thành tựu của văn minh phương Tây cổ đại, đề cập đến nhiều lĩnh vực, đặc biệt là địa lí, sinh vật học và y dược học.
- d. Cụm từ “bách khoa toàn thư” được đề cập trong đoạn trích mang ý nghĩa: Công trình nghiên cứu đề cập đến nhiều lĩnh vực, nhiều ngành khoa học có thể tham khảo.

a. S b. S c. Đ d. Đ